

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSDP QUÝ III NĂM 2023**  
(Kèm theo Công văn số: 74/TCKH ngày 12/10/2023 của phòng Tài chính – KH)

**A. THU - CHI NGÂN SÁCH HUYỆN**

**I. Thu ngân sách trên địa bàn**

Năm 2023, UBND tỉnh Hải Dương đã giao chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Bình Giang là 387 tỷ 425 triệu đồng, ước thực hiện 9 tháng đầu năm đạt **228 tỷ 685 triệu đồng**, đạt 59% kế hoạch tỉnh giao.

(Chi tiết tại biểu số 94/CK-NSNN)

**II. Thu - chi ngân sách huyện**

**1. Thu để cân đối ngân sách huyện**

Tổng thu ước thực hiện đến tháng 9/2023 là: **685 tỷ 948 triệu đồng**, đạt **110%**

**KH. Trong đó:**

- Thu để cân đối chi thường xuyên: 39 tỷ 730 triệu đồng, đạt 75,07%KH;
- Thu tiền sử dụng đất: 44 tỷ 051 triệu đồng, đạt 20,26%KH;
- Thu chuyển nguồn từ năm trước: 302 tỷ 387 triệu đồng;
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 299 tỷ 177 triệu đồng.
- Thu cấp dưới nộp lên: 603 triệu đồng

(Chi tiết tại biểu số 93/CK-NSNN)

**2. Chi ngân sách huyện**

Tổng Ước chi Ngân sách 09 tháng năm 2023 là **337 tỷ 578 triệu đồng**, đạt **49% KH**, Trong đó:

- 2.1 Chi SN kinh tế: 4 tỷ 003 triệu đồng, đạt 15%
- 2.2 Chi SN giáo dục, đào tạo: 160 tỷ 601 triệu đồng, đạt 68% KH;
- 2.3 Chi SN TT Văn hóa, TDTT: 1 tỷ 044 triệu đồng, đạt 72% KH;
- 2.4 Chi SN Đài phát thanh: 827 triệu đồng, đạt 64% KH;
- 2.5 Chi SN đảm bảo XH: 37 tỷ 665 triệu đồng, đạt 82% KH;
- 2.6 Chi QL HC, Đảng, Đoàn thể: 25 tỷ 781 triệu đồng, đạt 81% KH;
- 2.7 Chi An ninh: 1 tỷ 278 triệu đồng, đạt 50% KH;
- 2.8 Chi Quốc phòng: 3 tỷ 754 triệu đồng, đạt 60% KH;
- 2.9 Chi khác NS: 947 triệu đồng, đạt 316% KH;
- 2.10 Chi nộp trả ngân sách tỉnh: 211 triệu đồng.
- 2.11 Chi bổ sung cho cấp dưới: 94 tỷ 991 triệu đồng,
- 2.12 Chi đầu tư phát triển: 6 tỷ 477 triệu đồng

(Chi tiết tại biểu số 95/CK-NSNN)

**B. THU - CHI NGÂN SÁCH XÃ**

**I. Thu - chi ngân sách xã**

- Tổng thu ngân sách xã Ước thực hiện 9 tháng năm 2023 đạt **159 tỷ 529 triệu đồng** đạt **151%KH** tỉnh giao. Trong đó:



1. Tổng thu cân đối chi thường xuyên:	11 tỷ 840 triệu đồng	đạt 94% KH
2. Thu tiền sử dụng đất chi đầu tư phát triển	15 tỷ 872 triệu đồng	đạt 70% KH
3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	94 tỷ 991 triệu đồng	đạt 135% KH
4. Thu chuyên nguồn	36 tỷ 826 triệu đồng	

**- Tổng chi ngân sách xã Ước thực hiện 09 tháng năm 2022 đạt 112 tỷ 212 triệu đồng.** Trong đó:

1. Chi thường xuyên: 56 tỷ 925 triệu đồng, đạt 70,5%KH.
2. Chi đầu tư XDCCB: 54 tỷ 684 triệu đồng, đạt 181,2% KH
3. Chi nộp NS cấp trên: 603 triệu đồng

### **C- ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN THU – CHI NGÂN SÁCH**

#### **1. Kết quả đạt được.**

##### **1.1 Kết quả thu ngân sách.**

##### **\* Về thu ngân sách nhà nước:**

Tình hình thực hiện thu NSNN 9 tháng đầu năm các chỉ tiêu thu NSNN của các sắc thuế đảm bảo tiến độ dự toán như:

+ Thuế ngoài quốc doanh: 47.320 triệu đồng, đạt 135,2% dự toán tỉnh giao, 125,47% dự toán huyện giao.

+ Thuế thu nhập cá nhân: 12.300 triệu, đạt 110,56% dự toán tỉnh giao, 102,61% dự toán huyện giao.

+ Thuế sử dụng đất phi NN: 900 triệu đồng, đạt 112,5% dự toán tỉnh giao.

##### **\* Về thu ngân sách huyện**

- Thu ngân sách huyện 9 tháng đầu năm một số chỉ tiêu đạt dự toán tỉnh, huyện giao:

+ Thuế tiêu thụ đặc biệt: 135 triệu đồng, đạt 337,5% dự toán tỉnh, huyện giao.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 160 triệu đồng, đạt 175,82% dự toán tỉnh, huyện giao.

+ Lệ phí môn bài: 769 triệu đạt 105,34 % dự toán tỉnh, huyện giao.

+ Nguồn kinh phí chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 320.243 triệu đồng.

##### **\* Thu ngân sách xã, thị trấn trên địa bàn huyện:**

Thu NSNN trên địa bàn các xã, thị trấn có 6 xã thu thường xuyên vượt dự toán huyện giao là Vĩnh Hưng (170%), Tân Hồng (145%), Thái Học (147%), Cổ Bì (114%), Thái Dương (165%), Thái Hòa (124%). Thu tiền sử dụng đất có 2 xã vượt dự toán giao là Tân Hồng (135%), Thái Học (187%).

##### **1.2. Về chi ngân sách**

Chi ngân sách huyện đạt 335.672 triệu đồng bằng 48,57% dự toán huyện giao. Chi ngân sách xã đạt 105 tỷ 433 triệu đồng bằng 95% KH.

Công tác quản lý chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, trên cơ sở nguồn thu điều tiết ngân sách địa phương được hưởng theo quy định. Các đơn vị thụ hưởng ngân sách chủ động thực hiện tiết kiệm chi ngân sách, nhất là chi thường xuyên ngân sách; hạn chế kinh phí hội họp, tiếp khách; tập trung nguồn lực để đảm bảo chi cho các nhiệm vụ thiết yếu.

UBND các cấp đã chủ động điều hành chi ngân sách huyện đảm bảo theo đúng Nghị quyết của HĐND giao và trên cơ sở nguồn thu NSNN, thu điều tiết ngân sách 9 tháng đầu năm 2023.

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của thu, chi ngân sách.**

### **2.1. Tồn tại, hạn chế.**

- Tình hình thu NSNN của một số sắc thuế và thu tiền sử dụng đất chưa đảm bảo tiến độ dự toán như:

+ Thu tiền sử dụng đất: 94.007 triệu đồng, đạt 31,34% dự toán tỉnh giao, 26,86% dự toán huyện giao.

+ Thu tiền thuê đất: 1.600 triệu, đạt 64% dự toán tỉnh, huyện giao.

+ Lệ phí trước bạ: 19.350 triệu, đạt 70,36% dự toán tỉnh giao, 61,86% dự toán huyện giao.

- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của ngân sách huyện còn chậm, ước thực hiện hết Quý III/2023 đạt 2,52% dự toán huyện giao.

### **2.2. Nguyên nhân.**

- Năm 2023, huyện Bình Giang gặp khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch đấu giá đất. Từ đầu năm, trên địa bàn huyện phát sinh được 01 cuộc đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Tân Hồng. Số tiền sử dụng đất phát sinh chủ yếu là do thực hiện đấu giá cuối năm 2022, được nộp tiền vào đầu năm 2023 (xã Thái Hoà, xã Thái Học, xã Tân Hồng, xã Bình Xuyên, xã Cổ Bi...) và tiền chuyển mục đích sử dụng đất. Vì vậy, số thu tiền sử dụng đất rất thấp, kéo theo ảnh hưởng đến một số sắc thuế: Lệ phí trước bạ đất, thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản, thu khác ngân sách (tiền cọc do huỷ đấu giá).

- Tiền thuê đất do chưa đến hạn nộp tiền thuê đất đợt 2 và ảnh hưởng của chính sách gia hạn nộp tiền thuê đất năm 2023, chính sách miễn giảm tiền thuê đất năm 2022 đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến thu tiền thuê đất.

- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công do các thủ tục chuẩn bị đầu tư, nhất là dự án xin ý kiến thẩm định của các Sở, ngành còn chậm; Một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị tư vấn lập hoàn chỉnh hồ sơ dự án để sớm triển khai đầu tư theo kế hoạch vốn giao; công tác chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu mất nhiều thời gian; Một số nhà thầu chưa tích cực hoàn thiện các thủ tục nghiệm thu khối lượng hoàn thành, quyết toán vốn đầu tư và lập hồ sơ thanh toán, giải ngân vốn đầu tư.



Trên đây là khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý II năm 2023 của huyện Bình Giang, phòng Tài chính – kế hoạch huyện trân trọng báo cáo./.



**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	thực hiện	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NS HUYỆN</b>	<b>620.924</b>	<b>685.948</b>	<b>110%</b>	<b>85%</b>
<b>I</b>	<b>Thu ngân sách huyện</b>	<b>620.924</b>	<b>383.561</b>	<b>62%</b>	<b>56%</b>
1	Thu nội địa cân đối ngân sách	292.851	83.781	29%	23%
2	Thu kết dư ngân sách				
3	Thu viện trợ, ủng hộ				
4	Thu bổ sung từ ns cấp trên	328.073,00	299.177,00	91%	93%
5	Thu từ cấp dưới nộp lên		603,00		
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>302.387</b>		
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>691.094</b>	<b>337.578</b>	<b>49%</b>	<b>85%</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>620.924</b>	<b>242.587</b>	<b>39%</b>	<b>109%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	257.445	6.477	3%	66%
2	Chi thường xuyên	351.510	235.899	67%	111%
3	Dự phòng ngân sách	11.969		0%	
4	Chi BSMT từ NS TW				
5	Nộp ngân sách tỉnh		211		
<b>II</b>	<b>Chi bổ sung ns cấp dưới</b>	<b>70.170</b>	<b>94.990,6</b>	<b>135%</b>	<b>55%</b>



## THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	thực hiện	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>				
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>446.172</b>	<b>228.685</b>	<b>51%</b>	<b>36%</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		26.291		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	37.715	47.249	<b>125%</b>	<b>136%</b>
4	Thuế thu thập cá nhân	11.987	21.918	<b>183%</b>	<b>183%</b>
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt				
6	Lệ phí trước bạ	31.280	19.328	<b>62%</b>	<b>71%</b>
7	Thu phí, lệ phí	2.500	2.277	<b>91%</b>	<b>114%</b>
8	Các khoản thu về nhà, đất	354.250	102.891	<b>29%</b>	<b>19%</b>
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	1.750	1.318	<b>75%</b>	<b>121%</b>
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	350.000	98.837	<b>28%</b>	<b>18%</b>
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	2.500	2.736	<b>109%</b>	<b>141%</b>
-	<i>Tiền chi thuê và tiền bán bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu từ doanh nghiệp nhà nước	315	565	<b>179%</b>	<b>21%</b>
10	Thu khác ngân sách	7.225	6.443	<b>89%</b>	<b>82%</b>
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	900	1.723	<b>191%</b>	<b>110%</b>
12	Thu huy động ủng hộ tài trợ				
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>292.851</b>	<b>685.948</b>	<b>234%</b>	<b>288%</b>



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 09 THÁNG NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	thực hiện	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>690.821,0</b>	<b>337.577,9</b>	<b>49%</b>	<b>85%</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>620.651</b>	<b>242.587</b>	<b>39%</b>	<b>109%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>257.445</b>	<b>6.477</b>	<b>3%</b>	<b>66%</b>
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>351.510</b>	<b>235.899</b>	<b>67%</b>	<b>111%</b>
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	234.510	160.601	<b>68%</b>	110%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin				
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.289	827	<b>64%</b>	151%
6	Chi thể dục thể thao	1.449	1.044	<b>72%</b>	96%
7	Chi bảo vệ môi trường				
8	Chi hoạt động kinh tế	27.055	4.003	<b>15%</b>	106%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	31.790	25.781	<b>81%</b>	120%
10	Chi đảm bảo xã hội	45.952	37.665	<b>82%</b>	111%
11	An ninh	2.576	1.278	<b>50%</b>	98%
12	Quốc phòng	6.213	3.754	<b>60%</b>	132%
13	Chi khác NS	300	947	<b>316%</b>	60%
14	Chi SN Y tế	376			
15	Chi chuyển nguồn				
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>11.696</b>		<b>0%</b>	
<b>IV</b>	<b>Chi nộp NS cấp trên</b>		<b>211</b>		
<b>B</b>	<b>Chi bổ sung NS cấp dưới</b>	<b>70.170,0</b>	<b>94.991</b>	<b>135%</b>	<b>55%</b>

UBND HUYỆN BÌNH GIANG  
**PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ HOẠCH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 79/ CV-TCKH  
V/v công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NS địa phương quý III/2023 trên cổng thông tin điện tử của huyện Bình Giang.

Bình Giang, ngày 12 tháng 10 năm 2023

**Kính gửi: Văn phòng HĐND - UBND huyện.**

Thực hiện Công văn số: 1005/STC-KHNS ngày 09/5/2017 của Sở Tài chính tỉnh Hải Dương về việc hướng dẫn công khai NSNN đối với các cấp ngân sách.

Việc công khai được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức: Công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của UBND huyện; phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; đưa lên trang thông tin điện tử; thông báo trên trang thông tin điện tử của UBND huyện.

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tổng hợp các mẫu biểu công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý III năm 2023 (theo báo cáo thuyết minh và mẫu biểu đính kèm) gửi về Văn phòng HĐND – UBND để công bố trên cổng thông tin điện tử của huyện.

Vậy, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện đề nghị Văn phòng HĐND - UBND huyện Bình Giang phối hợp và thực hiện. /

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT-TH.

**TRƯỞNG PHÒNG**  
  
**Vũ Kim Sơn**